

MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ TỘI TRỒNG CÂY THUỐC PHIỆN, CÂY CÔCA, CÂY CẦN SA HOẶC CÁC LOẠI CÂY KHÁC CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

CHU TẤN HẢI

Công ty Luật TNHH DL Pinnacle

Pinnacle Danny Law Co. LTD.

Email: chutanhai@gmail.com

Tóm tắt

Xử lý các tội phạm về ma túy là một biện pháp đấu tranh với tệ nạn ma túy, trong đó có “Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy” quy định tại Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, quy định của BLHS về tội này vẫn còn một số hạn chế. Trong bài viết này tác giả phân tích một số hạn chế trong quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về “Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy” và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: tội phạm về ma túy, pháp luật hình sự, ma túy.

Abstract

Proscribing drug-related crimes continues to be one of the essential measures to fight against drug evils, including regulation on the crime of cultivating poppy plants, coca plants, marijuana plants or other plants containing narcotic drugs. However, this regulation still has some limitations. In this article, the author analyzes the limitations in the provisions of the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017) on the crime of cultivating poppy plants, coca plants, cannabis plants or other plants containing narcotic substances and offers several recommendations to improve the related provisions of the Penal Code.

Keywords: drug-related crimes, criminal law, narcotic substances

Ngày nhận bài: 17/01/2024

Ngày duyệt đăng: 12/4/2024

1. Một số hạn chế trong quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về “Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy”

1.1. Hạn chế về tên tội danh

Tội danh “là tên gọi của một tội phạm cụ thể được quy định trong các điều luật của BLHS”¹ phản ánh tính đặc trưng của mỗi loại tội phạm và giúp phân biệt tội phạm này với tội phạm khác cũng như với các hành vi vi phạm hành chính cùng loại. Đồng thời, tội danh cũng khái quát được tính chất nguy hiểm của loại tội phạm được gọi tên. Nếu cấu thành tội phạm (CTTP) là cơ sở pháp lý để xác định hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện có phải là hành vi phạm tội hay không, tội danh sẽ giúp gọi tên tội phạm đã được thực hiện. Với cách hiểu này, định tội chỉ là một khâu cuối cùng của hoạt động định tội nói chung và chỉ được đặt ra khi BLHS có đặt tội danh cho từng loại hành vi phạm tội cụ thể. Do đó, tác giả hoàn toàn đồng ý với quan

¹ Nguyễn Ngọc Diệp, *Từ điển Pháp luật Việt Nam với 5.665 từ*, Nxb. Thế giới, 2020, tr. 133.

điểm cho rằng việc đặt tội danh cho loại hành vi phạm tội cụ thể đòi hỏi phải đáp ứng những yêu cầu nhất định. Tội danh phải được biểu đạt bằng từ hoặc cụm từ phản ánh khái quát được bản chất, nội dung của nhóm hành vi phạm tội. Đồng thời, tội danh cũng phải phù hợp và thống nhất với hệ thống các khái niệm chung. Cụ thể:²

- Đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội đã có sẵn khái niệm tương ứng thì nhà làm luật cần kế thừa những khái niệm đó để đặt tội danh khi xác định loại hành vi đó là tội phạm. Đồng thời, nhà làm luật cần phải xây dựng CTTP có nội dung phù hợp với khái niệm hành vi phạm tội tương ứng đã được sử dụng. Ngược lại, đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa được khái quát thành khái niệm có sẵn thì khi quy định những hành vi này là tội phạm, nhà làm luật cần phải xây dựng được khái niệm của hành vi để đặt tên tội danh cho phù hợp với nội dung khái niệm đã xây dựng.

- Việc đặt tên tội danh phải thể hiện rõ được tính chất của loại tội được phản ánh là tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý hay vô ý. Việc xác định rõ tính chất của loại tội là yêu cầu được đặt ra cho tội danh với ý nghĩa là khái niệm của một loại hành vi phạm tội. Yêu cầu này đòi hỏi tội danh phải có từ cố ý hay vô ý, trừ trường hợp từ hoặc tập hợp từ biểu đạt khái niệm tội danh đã thể hiện rõ được hình thức lỗi tương ứng.

- Việc đặt tên tội danh phải thống nhất với nội dung của tội danh được mô tả trong CTTP. Sự thống nhất này là sự thống nhất giữa tính chất của loại tội được thể hiện ở tội danh và tính chất của loại tội được thể hiện trong CTTP tương ứng. Theo đó, giữa tên tội danh và nội dung của CTTP phải có sự phù hợp, thống nhất về tính chất của loại tội được phản ánh cũng như tên tội danh phải bao quát được hết các dạng hành vi được mô tả trong CTTP.

- Việc đặt tên tội danh phải bảo đảm có tính khái quát của một khái niệm, tránh sự liệt kê các dạng hành vi, đối tượng tác động của tội phạm được mô tả trong CTTP.

Trên cơ sở các yêu cầu đặt ra đối với tên tội danh như trên cùng với quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015 cho thấy tên tội danh này vẫn còn có một số hạn chế:

Thứ nhất, tên tội danh được quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015 chưa có tính khái quát mà mới chỉ dừng lại ở việc liệt kê các đối tượng tác động được mô tả trong CTTP. Cụ thể, theo Điều 247 BLHS năm 2015 thì tên tội danh được mô tả từ hành vi khách quan của tội phạm là hành vi “trồng” đối với các loại đối tượng tác động của tội phạm là “cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy”. Đây là các đối tượng vật chất mà các hành vi phạm tội hướng tới nhằm xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc quy định hành

2 Nguyễn Ngọc Hòa, “Tội danh và việc chuẩn hóa các tội danh trong Bộ luật Hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 6, 2004, tr. 50-51.

vi “trồng” đi với từng loại đối tượng tác động là các loại cây có chứa chất ma túy được xây dựng thành tên gọi chung cho cả điều luật. Điều này cho thấy Điều 247 BLHS năm 2015, ngoài việc quy định theo phương pháp liệt kê các loại cây cụ thể là “cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa”, còn quy định cả các loại cây có tính chất tương đồng được gọi chung là “các loại cây khác có chứa chất ma túy”. Việc đặt tên tội danh thiếu tính khái quát và liệt kê các đối tượng tác động được mô tả trong CTTP tại Điều 247 BLHS cho thấy sự chưa hợp lý, cụ thể như sau:

- Khoản 2 Điều 6 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: “Cây có chứa chất ma túy là cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định”. Đây là các loại cây có chứa chất ma túy và về bản chất đều có tác dụng chung là gây nghiện, gây tê liệt thần kinh khi sử dụng,³ đồng thời, trách nhiệm hình sự (TNHS) của người phạm tội trồng các loại cây này là như nhau. Điều này cho thấy, thuật ngữ “cây có chứa chất ma túy” tại khoản 2 Điều 6 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 đã khái quát được các đối tượng tác động được quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015. Việc Điều 247 BLHS năm 2015 gọi tên cụ thể từng loại đối tượng tác động như hiện nay vừa mang tính cụ thể (cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa) vừa mang tính khái quát (các loại cây khác có chứa chất ma túy) là thừa và không cần thiết. Do đó, điều này chưa đáp ứng được yêu cầu về tính khái quát của tên tội danh và chưa có sự thống nhất với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

- Điều 247 BLHS năm 2015 quy định tên tội bằng cách liệt kê cụ thể các loại đối tượng tác động của tội phạm như hiện nay là chưa phù hợp với một số tội danh khác trong Chương Các tội phạm về ma túy. Theo đó, một số tội danh khác trong Chương Các tội phạm về ma túy đã khái quát hóa tên tội danh bằng cách khi xây dựng tên tội danh, nhà làm luật không gọi tên tội danh theo cách liệt kê từng loại chất ma túy cụ thể mà chỉ quy định “hành vi” khách quan tương ứng đi với tên gọi chung của đối tượng tác động là “chất ma túy” – một cách mang tính khái quát để đặt tên tội danh,⁴ ví dụ như các tội danh từ Điều 248 đến Điều 252 BLHS năm 2015 (tội mua bán trái phép chất ma túy, tội vận chuyển trái phép chất ma túy...). Trong các tội danh này, nhà làm luật đã khái quát hóa đối tượng tác động của tội phạm là “chất ma túy” mà không quy định bằng cách liệt kê cụ thể từng loại chất ma túy như nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, cao côca, heroin, cocain, XLR-11...

- Cách xây dựng tên tội theo kiểu liệt kê từng loại đối tượng tác động cụ thể như Điều 247 BLHS năm 2015 dẫn đến những khó khăn, hạn chế nhất định trong hoạt động áp dụng pháp luật vì có sự không thống nhất giữa tên tội danh theo quy định của BLHS và tên tội khi áp dụng pháp luật. Điều 247

3 Nguyễn Thị Phương Hoa, “Hoàn thiện khái niệm chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí khoa học pháp lý*, số 3, 2006, tr. 24 - 26.

4 Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam - Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học xã hội, 2000, tr. 387.

BLHS năm 2015 chỉ quy định duy nhất một loại hành vi khách quan là hành vi “trồng” nhưng lại có nhiều loại đối tượng tác động cụ thể. Do đó, khi áp dụng cho trường hợp phạm tội cụ thể mà chủ thể chỉ trồng một trong các loại cây được nêu hoặc chủ thể phạm tội trồng nhiều hơn một trong các loại cây đó nhưng không trồng đủ các loại cây được liệt kê, người áp dụng pháp luật sẽ khó khăn trong việc định tội danh. Nếu gọi tội danh đầy đủ như quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015 với tất cả các loại đối tượng tác động được quy định thì không phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, nếu chỉ gọi một phần tội danh tương ứng với loại đối tượng tác động do chủ thể thực hiện thì cũng không hợp lý, vì tên tội danh là một thể thống nhất.

Khảo sát thực tiễn áp dụng quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015 cho thấy, trong khoảng thời gian năm năm từ 01/01/2018 đến 31/12/2022, các tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử 32 vụ án về loại tội phạm này.⁵ Trong đó, khi tuyên án, các tòa án chỉ gọi tên cụ thể của các loại đối tượng tác động tương ứng để tuyên án, điển hình như: Tại Bản án số 26/2019/HS - ST ngày 11/06/2019, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Mường Tè tuyên bố bị cáo S phạm tội “Trồng cây thuốc phiện”;⁶ tại Bản án số 60/2021/HSST ngày 23/11/2021, TAND huyện Đắk Song tuyên bố bị cáo H và bị cáo T phạm tội “Trồng cây cần sa”;⁷ tại Bản án số 11/2022/HSST ngày 25/3/2022, TAND huyện Đắk Song tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trồng cây cần sa”⁸ Như vậy, thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy, mặc dù tên gọi tội danh vừa có tên các loại cây ma túy cụ thể vừa có tên cây ma túy khái quát nhưng khi xét xử Tòa án chỉ tuyên tội danh theo loại cây ma túy cụ thể mà bị cáo đã thực hiện. Việc xác định tên tội danh mà Tòa án tuyên trong các bản án đã viện dẫn là phù hợp với thực tế hành vi của người phạm tội nhưng lại không đảm bảo được sự nhất quán giữa tên tội danh được quy định trong BLHS và tên tội danh khi áp dụng pháp luật.

Thứ hai, tên tội danh được quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015 còn hạn chế về kỹ thuật lập pháp trong cách viết từ “côca”. Cây “côca” là tên gọi của loại cây có tên tiếng Anh là Coca.⁹ Tuy nhiên, khi chuyển sang văn bản luật tiếng Việt thì nhà làm luật lại không thực hiện đúng nguyên tắc cách viết tên riêng tiếng nước ngoài vào văn bản. Cụ thể, nếu “từ nước ngoài” không có “từ tiếng Việt” tương ứng thì phiên âm sang tiếng Việt hoặc có thể sử dụng trực tiếp nếu là từ ngữ phổ thông, phổ biến.¹⁰ Điều luật đã sử dụng tên gọi

5 Thống kê số vụ xét xử tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy của TAND tối cao, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/Otat1cvn/ban-an-quyet-dinh>, truy cập ngày 28/12/2023.

6 Bản án số 26/2019/HS của TAND huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

7 Bản án số 60/2021/HSST của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

8 Bản án số 11/2022/HSST của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

9 Từ điển Oxford, <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/us/definition/english/coca>, truy cập ngày 01/01/2023.

10 Khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 352/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

của chất ma túy là “côca” với hai âm “cô” và “ca” đi liền nhau không có dấu cách là chưa chính xác theo cách viết tiếng Việt; và có âm “ô” cũng không chính xác theo cách viết tiếng Anh. Như vậy, từ “côca” vừa mang màu sắc tiếng Anh vừa mang màu sắc tiếng Việt dẫn đến sự không thống nhất về mặt pháp lý tên gọi của loại cây này.

Thứ ba, tên tội danh được quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015 còn hạn chế trong việc quy định hành vi khách quan của tội phạm vì thiếu cụm từ “trái phép”. Trong quy định của Điều 247 BLHS năm 2015 không có cụm từ “trái phép” như một số điều luật khác của nhóm tội phạm này. Trên cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì một trong các hành vi bị nghiêm cấm là “hành vi trồng cây có chứa chất ma túy và hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma túy” cho nên quy định về hành vi khách quan của Điều 247 BLHS năm 2015 không có cụm từ “trái phép” như hiện nay là đúng với quy định pháp luật nói chung và Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 nói riêng. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật quốc tế, chất ma túy có thể được sử dụng trong lĩnh vực y học và khoa học.¹¹ Do vậy, trong tương lai, vẫn có khả năng một số cơ quan, tổ chức được phép trồng các cây có chứa chất ma túy để phục vụ cho lĩnh vực y học và khoa học. Vì thế, Điều 247 BLHS năm 2015 cũng cần được xem xét, bổ sung cụm từ “trái phép” vào tên tội danh để thể hiện rõ tính trái pháp luật của hành vi.

Các hạn chế trên đã đặt ra yêu cầu hoàn thiện tên tội danh của Điều 247 BLHS năm 2015 để đảm bảo được yêu cầu về tên tội danh, sự phù hợp với các điều luật khác trong nhóm các tội phạm về ma túy, phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 cũng như đảm bảo tính thống nhất trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

1.2. Hạn chế về dấu hiệu định tội

1.2.1. Hạn chế trong quy định về dấu hiệu định tội “đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống”

Theo điểm a khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015, người có hành vi trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định, nếu thuộc trường hợp “đã được giáo dục hai lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống”, tức là phải có đủ cả hai điều kiện là “đã được giáo dục hai lần” và “đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống”, thì sẽ phạm tội này bất kể trồng với số lượng bao nhiêu cây. Theo tinh thần hướng dẫn tại mục 1.3 Điều 1 phần II Thông tư Liên tịch số 17/2007/TTLT - BCA - VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2017 về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy”

11 Lời nói đầu và Điều 1, Công ước Thống nhất về các chất ma túy năm 1961 và Lời nói đầu và Điều 5, Công ước về các chất hướng thần năm 1971 và Nguyễn Thị Phương Hoa, “Tội phạm về ma túy theo các Công ước Liên hiệp quốc về kiểm soát ma túy và BLHS Việt Nam: Nghiên cứu so sánh”, *Tạp chí khoa học pháp lý*, số 1, tập 80, 2014, tr. 49.

của BLHS 1999 thì: (i) “Đã được giáo dục nhiều lần” được hiểu là đã được cơ quan nhà nước, tổ chức, người có trách nhiệm ở địa phương từ hai lần trở lên vận động, thuyết phục, nhắc nhở về việc không được trồng cây có chứa chất ma túy hoặc phổ biến đường lối, chính sách, quy định của pháp luật về cấm trồng cây có chứa chất ma túy. Các biện pháp giáo dục này phải được thể hiện bằng biên bản. Chỉ bị coi là “đã được giáo dục nhiều lần” nếu việc giáo dục được thực hiện trước khi bị xử phạt vi phạm hành chính; (ii) “Đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống” được hiểu là đã được hỗ trợ về tiền vốn, kỹ thuật để sản xuất, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi hoặc đã được hướng dẫn về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lương thực... để thay thế các loại cây có chứa chất ma túy. Tuy nhiên, theo tác giả, dấu hiệu định tội này còn có các hạn chế sau:

Thứ nhất, dấu hiệu định tội này có thể dẫn đến việc không thống nhất trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Như đã đề cập, dấu hiệu “đã được giáo dục hai lần” phải được thể hiện bằng biên bản của cơ quan có thẩm quyền và được thực hiện trước khi bị xử phạt vi phạm hành chính về việc trồng cây có chứa chất ma túy. Do đó, nếu một người “đã được giáo dục hai lần” bằng biên bản của cơ quan có thẩm quyền thì đến lần thứ ba, nếu người vi phạm tiếp tục bị lập biên bản giáo dục, nhắc nhở cùng với việc đáp ứng điều kiện “đã tạo điều kiện ổn định cuộc sống” thì họ đã phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là đến lần thứ ba, người vi phạm có thể không bị lập biên bản giáo dục, nhắc nhở mà bị xử phạt vi phạm hành chính về loại hành vi này theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ - CP ngày 31/12/2021 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình thì họ lại không phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015.¹² Điều này là vì Nghị định số 144/NĐ - CP cũng như pháp luật hình sự đã không xác định cụ thể khi một người đã được giáo dục lần thứ ba thì trường hợp nào sẽ bị xử lý hành chính và trường hợp nào sẽ bị xử lý hình sự. Do đó, khi một người đã được giáo dục lần thứ ba thì có thể không bị xử lý hình sự vì họ bị xử phạt vi phạm hành chính lần thứ ba thay cho việc bị lập biên bản giáo dục, nhắc nhở. Do đó, điều này có thể tạo nên sự không thống nhất khi xác định một hành vi là vi phạm pháp luật hành chính hay vi phạm pháp luật hình sự. Về vấn đề này, có thể thấy, quy định tại khoản 1 Điều 192 về tội danh này của BLHS năm 1999 rõ ràng, cụ thể và đầy đủ hơn so với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015 khi khoản 1 Điều

12 Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng chống bạo lực gia đình quy định: “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa, cây coca, cây khác và các loại cây khác có chứa chất ma túy”.

192 BLHS năm 1999 ngoài việc quy định hai điều kiện là “đã được giáo dục nhiều lần, đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống” còn có quy định thêm điều kiện thứ ba là “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm” để phân biệt giữa vi phạm hành chính và vi phạm hình sự.¹³

Thứ hai, dấu hiệu định tội “đã được giáo dục hai lần và tạo điều kiện ổn định cuộc sống” không còn phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Dấu hiệu định tội này là điều kiện gắn liền với thời kỳ bao cấp khi mà Nhà nước ta còn cho phép trồng cây thuốc phiện và thu thuế.¹⁴ Do đó, trong giai đoạn này cần phải có thời gian nhất định để tạo điều kiện cho người dân chuyển đổi về canh tác để thay thế cây thuốc phiện thành các loại cây khác phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, điều kiện này đã thực hiện kể từ năm 1997 – đến nay đã trải qua hơn 26 năm – đã có đủ thời gian cho việc tuyên truyền cũng như tạo cơ sở vật chất cho các trường hợp chuyển canh tác truyền thống từ cây thuốc phiện sang loại hình trồng các loại cây khác. Vì vậy, việc tuyên truyền chuyển đổi loại hình trồng các loại cây thay thế cây có chứa chất ma túy sau 26 năm thực hiện là không còn phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

Thứ ba, khảo sát thực tiễn xét xử cho thấy, trong khoảng thời gian 05 năm từ 01/01/2018 đến 01/01/2023, các Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên 32 bản án về tội danh này nhưng không có trường hợp nào bị xử lý hình sự vì có dấu hiệu “đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015.¹⁵ Điều này cho thấy sự không phù hợp giữa luật thực định và thực tiễn áp dụng pháp luật. Vấn đề đặt ra là cần phải xem xét lại quy định pháp luật này có còn phù hợp hay không, vì thực tiễn áp dụng pháp luật là một trong các cơ sở để xây dựng quy định của pháp luật.

1.2.2. Hạn chế trong quy định về dấu hiệu định tội “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về tội này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm”

Dấu hiệu định tội “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015 chính là các đặc điểm nhân thân xấu của một người. Trong đó, dấu hiệu “đã bị xử lý hành chính về hành vi này mà còn vi phạm” là dấu hiệu nhằm tội phạm hóa những hành vi vi phạm hành chính có tính tái diễn, lặp đi lặp lại, thể hiện sự “chầy lì”, coi thường pháp luật. Còn dấu hiệu “đã bị kết án về tội này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm” là hậu quả pháp lý bất lợi của việc bị kết án. Đó là trường hợp

13 Khoản 1 Điều 192 BLHS năm 1999.

14 Pháp lệnh không số của Hội đồng Nhà nước về trừng trị tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, https://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=3870, truy cập ngày 6/9/2022.

15 Thống kê sơ vụ xét xử tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy của TAND tối cao, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/Otat1cvn/ban-an-quyet-dinh>, truy cập ngày 28/12/2023.

người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt hoặc hết thời gian thử thách của án treo và chấp hành xong các quyết định khác có trong bản án hoặc đã hết thời hiệu thi hành bản án nhưng vẫn chưa được coi như là chưa bị kết án theo quy định của pháp luật hình sự về xóa án tích.¹⁶

Theo quy định của BLHS năm 2015, đặc điểm xấu về nhân thân “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” và “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích” được quy định là dấu hiệu định tội trong các trường hợp như:¹⁷ (i) Đặc điểm nhân thân xấu được quy định là một dấu hiệu định tội độc lập, theo đó một người sẽ bị coi là phạm tội khi có đặc điểm xấu này. (ii) Đặc điểm nhân thân xấu có thể thay thế cho hậu quả luật định, nên nếu một người thực hiện hành vi nguy hiểm nhưng hậu quả chưa xảy ra, họ vẫn bị coi là phạm tội nếu có đặc điểm xấu về nhân thân. (iii) Đặc điểm nhân thân xấu là dấu hiệu bổ sung khi hậu quả chưa đủ nghiêm trọng để bị coi là tội phạm, nhưng người thực hiện đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc kết án chưa xóa án tích. (iv) Đặc điểm nhân thân xấu cũng bổ sung khi hành vi chưa đạt mức độ nghiêm trọng luật định, cho phép sử dụng đặc điểm này thay thế cho mức độ nghiêm trọng của hành vi khách quan.

Với các trường hợp nêu trên thì đặc điểm xấu về nhân thân “đã bị xử phạt vi phạm hành chính”, “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích” được điểm b khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015 quy định là một dấu hiệu định tội độc lập của tội danh này. Quy định này là không phù hợp bởi các lý do sau:

Thứ nhất, quy định này không phù hợp với nguyên tắc hành vi của luật hình sự, theo đó trách nhiệm hình sự chỉ được đặt ra khi có hành vi nguy hiểm cho xã hội. Một người không thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì đặc điểm nhân thân của họ. Nếu hành vi nguy hiểm chưa đủ mức độ nghiêm trọng, người đó sẽ không bị coi là phạm tội dù có các đặc điểm xấu về nhân thân.

Thứ hai, ngoài ra, khái niệm tội phạm theo khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự 2015 yêu cầu hành vi phải gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho các quan hệ xã hội được bảo vệ. Khoản 4 Điều 8 quy định hành vi có dấu hiệu tội phạm nhưng không nguy hiểm đáng kể thì không phải là tội phạm. Do đó, việc quy định đặc điểm nhân thân xấu là điều kiện định tội trong điểm b khoản 1 Điều 247 là không phù hợp.

Thứ ba, đặc điểm nhân thân xấu cũng không phù hợp với các quy định về dấu hiệu định khung tăng nặng và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự 2015. Chỉ có “tái phạm nguy hiểm” mới là dấu hiệu định khung tăng nặng và tình tiết tăng nặng, còn đặc điểm xấu về nhân thân chỉ được coi là điều kiện để xác định tái phạm. Điều này cho thấy sự bất hợp lý khi đặc điểm nhân thân xấu được dùng để định tội, trong khi nó ít nghiêm trọng hơn

16 Chương X BLHS năm 2015.

17 Nguyễn Ngọc Hòa, “Bộ luật Hình sự 1999 với quy định đặc điểm về nhân thân là dấu hiệu định tội”, *Tạp chí Luật học*, số 6, 2001, tr. 20.

các dấu hiệu định khung tăng nặng và tình tiết tăng nặng. Luật hình sự chỉ nên coi đặc điểm này là dấu hiệu định khung hình phạt hoặc tình tiết tăng nặng.¹⁸

1.3. Hạn chế trong quy định về hình phạt

Điều 247 BLHS năm 2015 chỉ quy định duy nhất một loại hình phạt chính áp dụng đối với người phạm tội là hình phạt tù có thời hạn với mức tối thiểu là 6 tháng tù và mức tối đa là 7 năm tù. Theo tác giả, Điều 247 BLHS năm 2015 chỉ quy định duy nhất một loại hình phạt tù có thời hạn mà không quy định các hình phạt không tước tự do (hình phạt không giam giữ) khác như phạt tiền hay cải tạo không giam giữ (CTKGG) còn có những hạn chế sau:

Thứ nhất, hệ thống hình phạt chính của BLHS năm 2015 phong phú và đa dạng, đặc biệt là các hình phạt không tước tự do như phạt tiền và CTKGG. Các hình phạt này đóng vai trò quan trọng trong chính sách hình sự, giúp đa dạng hóa biện pháp xử lý, kết hợp cưỡng chế và thuyết phục, nghiêm trị và khoan hồng. Hình phạt không giam giữ thể hiện nguyên tắc nhân đạo và phân hóa trách nhiệm hình sự, phù hợp với tội phạm ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các hình phạt này tiết kiệm chi phí thi hành, giữ người phạm tội trong môi trường xã hội, tăng ý thức pháp luật và thúc đẩy tái hòa nhập cộng đồng.

Thứ hai, mức hình phạt cao nhất tại Điều 247 BLHS năm 2015 là đến 7 năm tù, loại tội phạm nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 9 BLHS 2015. Trong các hình phạt không giam giữ, chỉ cảnh cáo không áp dụng được cho tội danh này, nhưng phạt tiền và CTKGG thì có thể. Phạt tiền áp dụng cho tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và rất nghiêm trọng (Điều 35 BLHS 2015); CTKGG áp dụng cho tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng (Điều 36 BLHS 2015). Quy định thêm hình phạt không giam giữ là hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc xử lý tội phạm và điều kiện áp dụng hình phạt.

Thứ ba, chỉ quy định hình phạt tù có thời hạn tại Điều 247 BLHS 2015 chưa phù hợp với Nghị quyết 48-NQ/TW và Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Cần giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng phạt tiền và CTKGG để hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

Thứ tư, Việt Nam là thành viên nhiều công ước quốc tế của Liên hợp quốc, cần nội luật hóa các quy định này để giảm hình phạt tù và tăng cường áp dụng hình phạt không giam giữ. Các công ước quốc tế khuyến nghị áp dụng hình phạt không tước tự do như phạt tiền, tịch thu tài sản cho tội phạm ma túy, giúp giảm khắc nghiệt của hình phạt tù. Tuy không bắt buộc, nhưng đây là vấn đề cần cân nhắc trong quy định và áp dụng biện pháp cưỡng chế hình sự.

Thứ năm, thực tiễn áp dụng pháp luật đối với loại tội phạm này cho thấy, qua việc khảo sát 32 bản án được tuyên đối với người phạm tội này thì

18 Nguyễn Ngọc Hòa, “Bộ luật Hình sự 1999 với quy định đặc điểm về nhân thân là dấu hiệu định tội”, *Tạp chí Luật học*, số 6, 2001, tr. 20.

có 38 người phạm tội với mục đích trồng các loại cây này là để sử dụng và hình phạt cao nhất được áp dụng đối với người phạm tội là 4 năm tù, hay nói cách khác, hình phạt áp dụng đối với người phạm tội này trên thực tế là không quá cao.¹⁹

2. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về “tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy”

Trên cơ sở những hạn chế đã phân tích, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 về tội phạm này như sau:

Thứ nhất, về tên gọi của tội danh, tác giả kiến nghị sửa đổi tên tội danh tại Điều 247 BLHS năm 2015 từ “Tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy” thành “Tội trồng trái phép cây có chứa chất ma túy” vì tên tội danh này đã khái quát được các loại đối tượng tác động quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015, phù hợp với kỹ thuật lập pháp và thể hiện được tính trái pháp luật của hành vi phạm tội.

Thứ hai, tác giả kiến nghị xóa bỏ dấu hiệu định tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015 “đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống” vì dấu hiệu này không còn phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay và cũng không được áp dụng trong thực tiễn.

Thứ ba, dấu hiệu định tội “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” tại điểm b khoản 1 Điều 247 BLHS 2015 không phù hợp. Nghiên cứu pháp luật Trung Hoa và Úc cho thấy, hai nước này không quy định đặc điểm xấu về nhân thân là dấu hiệu định tội. Điều 351 BLHS Trung Hoa và các Điều 23, 23A, 32, 33 của BLHS New South Wales không xử lý hình sự các vi phạm hành chính về hành vi trồng cây chứa chất ma túy. Do đó, Việt Nam nên học tập kinh nghiệm này để tránh hình sự hóa các hành vi vi phạm hành chính. Tác giả kiến nghị xóa bỏ dấu hiệu “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm” tại điểm b khoản 1 Điều 247 BLHS 2015.

Thứ tư, hình phạt chính tại Điều 247 BLHS năm 2015 chỉ quy định tù có thời hạn, thiếu sự đa dạng so với pháp luật Trung Hoa và Úc. BLHS Trung Hoa quy định các hình phạt như phạt tù, giam giữ hình sự, giám sát công cộng và phạt tiền. Tương tự, BLHS New South Wales quy định hình phạt tiền là hình phạt chính bên cạnh phạt tù. Tòa án có thể áp dụng một hoặc cả hai hình phạt này cho một hành vi phạm tội. Quy định tại Điều 247 BLHS năm 2015 là khá nghiêm khắc và chưa phù hợp. Tác giả kiến nghị bổ sung hình phạt tiền và cải tạo không giam giữ (CTKGG) vào khoản 1 Điều

¹⁹ Thống kê số vụ xét xử tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy của TAND tối cao, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/0tat1cvn/ban-an-quyet-dinh>, truy cập ngày 28/12/2023.

247 BLHS năm 2015. Khi bổ sung hình phạt tiền, cần xem xét mức phạt phù hợp với hành vi phạm tội, tham khảo các quy định khác như khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 340, và khoản 1 Điều 266 BLHS năm 2015.

Từ những kiến nghị trên của tác giả, Điều 247 BLHS năm 2015 cần được bổ sung, sửa đổi như sau:

“Điều 247. Tội trồng trái phép cây có chứa chất ma túy

1. Người nào trồng trái phép cây có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: a) Có tổ chức; b) Với số lượng 3.000 cây trở lên; c) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

4. Người nào phạm tội thuộc khoản 1 Điều này, nhưng đã tự nguyện phá bỏ, giao nộp cho cơ quan chức năng có thẩm quyền trước khi thu hoạch, thì có thể được miễn TNHS.”

Hướng mà tác giả đề xuất số tiền phạt tại khoản 1 và khoản 3 Điều 247 có cơ sở từ Điều 9 BLHS năm 2015 xác định đây là loại tội phạm ít nghiêm trọng và mang tính tương đồng khi tham khảo các quy định tương tự khác như: khoản 1 Điều 320, khoản 1 Điều 323, khoản 1 Điều 326, khoản 1 Điều 345, và khoản 1 Điều 346 BLHS năm 2015. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bản án số 11/2022/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông [trans: Judgment No. 11/2022/HSST of the People’s Court of Dak Song district, Dak Nong province]
- [2] Bản án số 60/2021/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông [trans: Judgment No. 60/2021/HSST of the People’s Court of Dak Song district, Dak Nong province]
- [3] Bản án số 26/2019/HS của TAND huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu [trans: Judgment No. 26/2019/HS of the People’s Court of Muong Te district, Lai Chau province]
- [4] Nguyễn Thị Phương Hoa, “Hoàn thiện khái niệm chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí khoa học pháp lý*, số 03, 2006 [trans: Nguyen Thi Phuong Hoa, “Completing the concept of narcotics in Vietnamese criminal law”, *Journal of Legal Sciences*, No. 3, 2006]
- [5] Nguyễn Thị Phương Hoa, “Tội phạm về ma túy theo các Công ước Liên hiệp quốc về kiểm soát ma túy và BLHS Việt Nam: Nghiên cứu so sánh”, *Tạp chí khoa học pháp lý*, số 1(80), 2014 [trans: Nguyen Thi Phuong Hoa, “Drug-related crimes according to the United Nations Conventions on Drug Control and Vietnam’s Penal Code: Comparative study”, *Journal of Legal Sciences*, No. 1(80), 2014]
- [6] Nguyễn Ngọc Hòa, “Bộ luật Hình sự 1999 với quy định đặc điểm về nhân thân là dấu hiệu định tội”, *Tạp chí Luật học*, số 06, 2001 [trans: Nguyen Ngoc Hoa, “The 1999 Penal Code stipulates that personal characteristics are signs of guilt”, *Journal of Legal Studies*, No. 6, 2001]
- [7] Nguyễn Ngọc Hòa, “Tội danh và việc chuẩn hóa các tội danh trong Bộ luật Hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 06, 2004 [trans: Nguyen Ngoc Hoa, “Crimes and standardization of crimes in the Vietnamese Penal Code”, *Journal of Legal Studies*, No. 6, 2004]
- [8] Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam - Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học xã hội, 2000 [trans: Dao Tri Uc, *Vietnamese criminal law - General issues*, Publishing House. Social Sciences, 2000]